

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 31/3/2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nông Thị Nhung

+ Ông Phạm Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Tráng Seo Sừ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2021 về “ Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX- ST, ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST- HNGĐ, ngày 26/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị H - sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn B 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn H - sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn B 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 20/01/2021 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Giàng Thị H trình bày: Chị và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai vào năm 1992. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được mấy năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý kiến khác nhau trong quan điểm làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau. Do anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị đã một lần nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh . Nhưng sau khi được Tòa án phân tích, hòa giải, anh chị xét thấy tình cảm vẫn còn nên chị và anh H đã quay trở lại đoàn tụ gia đình, nhưng không có kết quả, giữa chị và anh H vẫn xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại, chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai

quan tâm đến ai, khi nào chị ở nhà thì anh H lại đi và ngược lại. Trong thời gian quay lại chung sống với nhau giữa chị và anh H không tìm được tiếng nói chung, cũng không có sự gắn kết, không xum họp gia đình mà mỗi người một nơi. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh H ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/01/ 2021 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị H về chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B. Sau khi cưới anh chị về chung sống với nhau hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đã tự ý bỏ nhà đi đâu 03 ngày không rõ lý do, không nói gì với anh. Sau sự việc đó giữ anh chị đã xảy ra cãi, chửi nhau và chị H đã nộp đơn ra Tòa án huyện Bắc Hà một lần anh không nhớ năm. Khi ra Tòa thì đã được Tòa án hòa giải, anh và chị H vẫn còn tình cảm, nên đã quay về chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc và cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Nhưng khoảng bốn tháng nay chị H đi ra Lào Cai làm cho em gái, anh đã góp ý và không đồng ý cho chị H đi làm ở Lào Cai, nhưng chị H vẫn đi và có xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Giữa anh và chị H vẫn trao đổi thông tin qua điện thoại với nhau, nhưng không trực tiếp chung sống với nhau nữa. Vợ chồng anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, không biết vì lý do gì chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H đều thừa nhận trong thời gian sống chung chị và anh có 02 con chung: Cháu lớn tên là Lê Tú Q - Sinh năm 1993. Cháu nhỏ tên là Lê Phương Th - Sinh năm 1995. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành, nên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Cả hai anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôn nay:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Giàng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn H.

+ Về con chung và tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

- Nguyên đơn chị Giàng Thị H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H. Anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn B 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị H và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống giữa chị H và anh H chưa thực sự chia sẻ những khó khăn, chưa tin tưởng nhau, luôn nghi ngờ nhau, không bỏ qua cho nhau những mâu thuẫn nhỏ, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, anh chị đã một lần nộp đơn ra Tòa án đề nghị giải quyết về hôn nhân và con chung. Sau khi được Tòa án hòa giải anh chị đã quay lại chung sống với nhau. Giữa chị H và anh H chưa cải thiện được cuộc hôn nhân như mong muốn, gia đình không hòa thuận, anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Còn anh H không nhất trí ly hôn, anh đưa ra lý do giữa anh và chị chưa xảy ra mâu thuẫn gì lớn, tình cảm vẫn còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị về đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị H và anh H rất khó dung hòa tình cảm vợ chồng, trong cuộc sống chung giữa hai anh chị chưa tìm được tiếng nói chung, dẫn đến bất hòa, tình cảm bị rạn nứt. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình, thôn bản khuyên giải và Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Hiện nay anh chị đang sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, đã đủ thấy rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét việc chị H đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là có căn cứ, nên xử cho chị H được ly hôn với anh H là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống giữa chị H và anh H có 02 con chung. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành, chị H và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung : Chị Hà và anh Hồng không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Giàng Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị H và anh Lê Văn H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về án phí: Chị Giàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002579, ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị Giàng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã Bảo Nhai;
- Lưu HS;THS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Nông Thị Nhung

Trần Thị Thọ